

Sô: 05/TB-UBND

Tiền Phong, ngày 28 tháng 4 năm 2024

**THÔNG BÁO
KHỞI CÔNG XÂY DỰNG HẠNG MỤC CÔNG TRÌNH,
CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG**

Kính gửi:

- Ủy ban nhân dân huyện Ân Thi.
- Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện Ân Thi.

UBND xã Tiền Phong báo cáo về việc khởi công xây dựng hạng mục công trình, công trình xây dựng như sau:

1. Tên hạng mục công trình, công trình xây dựng: Cải tạo, nâng cấp đường GT nội đồng thôn Bình Lãng và thôn Bình Xá, xã Tiền Phong thuộc dự án đầu tư xây dựng công trình Cải tạo, nâng cấp đường GT nội đồng thôn Bình Lãng và thôn Bình Xá, xã Tiền Phong.

2. Địa điểm xây dựng: Xã Tiền Phong, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên.

3. Tên và địa chỉ của chủ đầu tư: UBND xã Tiền Phong.

Địa chỉ: Xã Tiền Phong, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên.

4. Tên và số điện thoại liên lạc của cá nhân phụ trách trực tiếp:

- Ông(bà):, Chức vụ:

- Điện thoại:

5. Quy mô hạng mục công trình, công trình xây dựng: (Nêu quy mô, các thông số kỹ thuật chủ yếu và công năng sử dụng của các hạng mục công trình, công trình xây dựng) theo Quyết định số 112^A/QĐ-UBND ngày 28/11/2023 của UBND xã Tiền Phong về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật xây dựng công trình cụ thể như sau:

5.1. Quy mô đầu tư.

- Loại, cấp công trình: Công trình giao thông, cấp B.

- Vận tốc thiết kế $V=15\text{km/h}$.

- Tải trọng trục thiết kế 2,5T.

- Kết cấu mặt đường: Mặt đường bê tông xi măng.

- Chiều dài tuyến $L=1.175,56\text{m}$ (Trong đó tuyến 1 chiều dài $L1=548,4\text{m}$; tuyến 2 chiều dài $L2=627,16\text{m}$).

5.2. Các giải pháp thiết kế chủ yếu.

a, Bình đồ, hướng tuyến: Hướng tuyến cơ bản theo hiện trạng, cấm cong chuyển hướng đối với các đỉnh có góc chuyển hướng lớn, một số đỉnh có góc chuyển hướng lớn nhưng mặt bằng hạn chế hai bên là khu dân cư thiết kế đặt đỉnh chuyển hướng và bố trí thêm hệ thống ATGT cảnh báo nhằm giảm thiểu khối lượng GPMB.

- Tuyến 1 từ nhà ông Phan đến nghĩa trang thôn Bình Lãng: Điểm đầu Km0+00 (nhà ông Phan), điểm cuối Km0+548,4 (nghĩa trang thôn Bình Lãng).



- Tuyến 2 từ trạm bơm cửa Đình đến ruộng canh tác xã Đa Lộc: Điểm đầu Km0+00 (Trạm bơm cửa Đình), điểm cuối Km0+627,15 (ruộng canh tác xã Đa Lộc).

b, Trắc dọc: Trên cơ sở các điểm khống chế đầu tuyến, cuối tuyến, thiết kế tuấn thủ tiêu chuẩn hiện hành, cao độ đường đồ phù hợp với công trình hiện trạng, đảm bảo chiều dày kết cấu và êm thuận toàn tuyến.

c) Thiết kế trắc ngang: Trắc ngang được thiết kế theo nguyên tắc: đảm bảo kích thước của nền, mặt đường theo quy mô thiết kế trên cơ sở bám sát, tận dụng tối đa chiều rộng nền mặt đường cũ. Cụ thể như sau:

- Đoạn 1 (từ nhà ông Phan đến nghĩa trang thôn Bình Lãng): Chiều rộng nền đường $B_{nền} = 4,5m$; chiều rộng mặt đường $B_{mặt} = 3,5m$, chiều rộng lề đường $B_{lề} = 0,5 \times 2 = 1,0m$. Ta luy đắp 1:1,5, ta luy đào 1:1;

- Đoạn 2 (từ trạm bơm cửa Đình đến ruộng canh tác xã Đa Lộc): Chiều rộng nền đường $B_{nền} = 5,5m$; chiều rộng mặt đường $B_{mặt} = 4,5m$, chiều rộng lề đường $B_{lề} = 0,5 \times 2 = 1,0m$. Ta luy đắp 1:1,5, ta luy đào 1:1;

d, Kết cấu áo đường:

- Đoạn 1 (từ nhà ông Phan đến nghĩa trang thôn Bình Lãng):

+ Mặt đường BTXM mác 250 đá 2x4 dày 20cm;

+ Cát vàng tạo phẳng dày 3cm;

+ Lớp móng CPĐD loại II dày 18cm;

+ Lớp nền đường cát đen đầm chặt $K=0,98$ dày 30cm;

+ Đắp tôn nền cát đen đầm chặt $K=0,95$ (nếu có).

- Đoạn 2 (từ trạm bơm cửa Đình đến ruộng canh tác xã Đa Lộc):

+ Mặt đường BTXM mác 250 đá 2x4 dày 20cm;

+ Cát vàng tạo phẳng dày 3cm;

+ Lớp móng CPĐD loại II dày 18cm;

+ Lớp nền đường cát đen đầm chặt $K=0,98$ dày 50cm;

+ Đắp tôn nền cát đen đầm chặt $K=0,95$ (nếu có).

e, Thoát nước:

* Thoát nước dọc:

- Đoạn 1 từ nhà ông Phan đến nghĩa trang thôn Bình Lãng:

+ Từ Km0+00 đến Km0+70 thiết kế rãnh dọc bên trái tuyến, chiều rộng lòng rãnh B400, đập tấm đan chịu lực

+ Từ Km0+70 đến Km0+548,4 thoát nước tự nhiên

- Đoạn 2 từ trạm bơm cửa Đình đến ruộng canh tác xã Đa Lộc: thoát nước tự nhiên

+ Cấu tạo rãnh xây B400: Rãnh xây bằng gạch không nung, vữa XM mác 75, tường xây hai bên dày 22cm, trát tường vữa XM mác 75 dày 1,5cm, trên lớp BTXM mác 150 đá 2x4 và cấp phối đá dăm loại II, dày 10cm. Xà mũ BT mác 200 đá 1x2. Tấm đan chịu lực bê tông cốt thép dày 15cm.

+ Hồ ga: Xây bằng gạch không nung, vữa XM mác 75, tường dày 33cm, trát tường vữa XM mác 75 dày 1,5cm, trên lớp BTXM mác 150 đá 2x4 và cấp

phối đá dăm loại II, dày 10cm. Xà mũ BT mác 200 đá 1x2. Tấm đan chịu lực bê tông cốt thép dày 15cm.

* Thoát nước ngang: Xây dựng cống mới và hoàn trả cống hiện trạng, theo thỏa thuận với thủy nông và địa phương

Bảng thống kê cống ngang						
STT	Tên cống	Lý trình	Giải pháp TK	Loại cống	Đơn vị	Giá trị
Đoạn 1: Từ nhà ông Phan đến nghĩa trang thôn Bình Lãng						
1	Cống C1	Km0+114	Xây mới	Cống bản Bxh=0,4x0,6	m	
1	Cống C2	Km0+220	Xây mới	Cống tròn D1000	m	
1	Cống C3	Km0+228	Xây mới	Cống bản Bxh=0,4x0,6	m	
1	Cống C4	Km0+316	Xây mới	Cống bản Bxh=0,4x0,6	m	
1	Cống C5	Km0+446	Xây mới	Cống bản Bxh=0,4x0,6	m	
1	Cống C6	Km0+546,7	Xây mới	Cống tròn D1000	m	
Đoạn 2: Từ trạm bơm cửa Đình đến ruộng canh tác xã Đa Lộc						
1	Cống C1	Km0+7	Xây mới	Cống tròn D600	m	
2	Cống C2	Km0+7	Xây mới	Cống tròn D1000	m	
3	Cống C3	Km0+189	Xây mới	Cống tròn D600	m	
4	Cống C4	Km0+442	Xây mới	Cống tròn D600	m	

+ Kết cấu chi tiết cống tròn đúc sẵn $D \leq 1000$: Tường đầu và hèm phải xây bằng gạch không nung vữa XM mác 75, trát tường vữa XM mác 75 dày 1,5cm, trên lớp BTXM mác 150 đá 2x4 và cấp phối đá dăm loại II dày 10cm. Thân cống BTCT mua sẵn đặt trên lớp móng BTXM mác 150 đá 2x4 dày 30cm và cấp phối đá dăm loại II, dày 10cm.

+ Kết cấu chi tiết cống tròn đúc sẵn: Tường đầu và hèm phải xây gạch không nung vữa XM mác 75, trát vữa XMCV mác 75 dày 1,5cm, trên lớp BTXM mác 150 đá 2x4 và cấp phối đá dăm loại II dày 10cm. Thân cống BTCT mua sẵn đặt trên lớp móng BTXM mác 150 đá 2x4 dày 30cm và cấp phối đá dăm loại II, dày 10cm.

+ Cống bản: Xây gạch không nung bằng vữa XM mác 75, thành dày 33cm, trát tường vữa XM mác 75, trên lớp BTXM mác 150 đá 2x4 và cấp phối đá dăm loại II, dày 10cm, trên tường được đổ xà mũ bằng bê tông mác 200, đá 1x2, bên trên dày tấm đan chịu lực dày 15cm, móng được đổ bê tông xi măng mác 150, đá 2x4, dày 30 và cấp phối đá dăm loại II, dày 10cm.

f) Công trình trên tuyến:

- Từ nhà ông Phan đến nghĩa trang thôn Bình Lãng: Thiết kế tường chắn xây bằng gạch không nung vữa XM mác 75, trát bên ngoài tường kê đứng

+ Loại 1: Từ Km0+70 đến Km0+116 (bên phải tuyến)

+ Loại 2: Từ Km 0+444 đến Km0+499 (bên phải tuyến)
 - Đoạn 2 Từ trạm bơm cửa Đình đến ruộng canh tác xã Đa Lộc: Thiết kế tường chắn xây bằng kè đá hộc những đoạn qua ao sâu, lún mương, thân kè, móng kè được xây bằng đá hộc vữa XM mác 100, bên dưới đệm móng đá dăm dày 10cm, gia cố bằng cọc tre.

h, An toàn giao thông: Bố trí biển báo, sơn kẻ đường, cọc tiêu theo Quy chuẩn Quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41:2019/BGTVT.

6. Danh sách các nhà thầu tham gia:

- Đơn vị Tư vấn lập báo cáo KTKT công trình: Công ty TNHH tư vấn xây dựng Phố Hiến.

- Đơn vị tư vấn thẩm tra thiết kế BVTC và Dự toán: Công ty TNHH đầu tư xây dựng Hải An Hưng Yên.

- Đơn vị tư vấn Quản lý dự án công trình: Công ty TNHH tư vấn xây dựng và thương mại Đức Phú.

- Đơn vị tư vấn lập (E-HSMT) đánh giá (E-HSDT) gói thầu thi công xây dựng: Công ty TNHH tư vấn đầu tư xây dựng An Phát Hưng Yên.

- Đơn vị Tư vấn thẩm định HSMT, Thẩm định kết quả LCNT gói thầu thi công xây dựng: Công ty TNHH xây dựng và Thương mại T&T Hưng Yên.

- Đơn vị tư vấn giám sát thi công xây dựng: Công ty TNHH tư vấn xây dựng Phố Hiến.

- Nhà thầu thi công: Công ty TNHH xây dựng và thương mại Triệu Đức.

7. Ngày khởi công và ngày hoàn thành (dự kiến):

- Ngày khởi công công trình theo hợp đồng: Quý II/2024.

- Thời gian thi công công trình Theo hợp đồng: 270 ngày.

- Ngày hoàn thành (dự kiến): Quý IV/2024.

Nơi nhận:

- Như Kính gửi;

- Lưu VT, Hồ sơ công trình.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Lý